

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3121/SNN-KHTH ngày 23/11/2021 về việc xây dựng báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu. Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu thực hiện giai đoạn 2016-2021, như sau:

1. Tình hình xây dựng, ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2021

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định;

b) Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

2. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, giai đoạn 2016-2021

Thực hiện Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu đạt một số kết quả sau:

a) Công tác bảo vệ rừng

- Công tác bảo vệ, phát triển rừng được Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo; các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đã được ban hành kịp thời, khá đầy đủ làm cơ sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Lực lượng Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng đã chủ động triển khai nhiệm vụ, giải pháp thiết thực nên nhìn chung công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016-2021 được thực hiện hiệu quả;

- Hầu hết những diện tích đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn tỉnh đã được phủ xanh, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định môi trường sinh thái. Chất lượng diện tích rừng ngày càng được nâng lên và phát huy được giá

trị môi trường, tạo nhiều vùng nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến, tăng thu nhập cho người dân. Hệ thống đường lâm nghiệp cơ bản được đáp ứng, tạo thuận lợi kết nối giao thông giữa vùng núi và đồng bằng... Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản, săn bắn, kinh doanh động vật hoang dã từng bước hạn chế.

- Từ năm 2016 đến năm 2021 toàn tỉnh đã giao khoán bảo vệ rừng 696.178,03 lượt ha; khoanh nuôi tái sinh rừng 29.794,91 lượt ha. Công tác giao khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng đã hỗ trợ cho người dân một phần kinh phí để trang trải trong cuộc sống; do đó đã hạn chế được việc phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, chặt củi đốt than; đồng thời tạo được mối liên kết gắn bó giữa người dân với chủ rừng; hỗ trợ tích cực cho các ngành chức năng trong công tác bảo vệ phát triển rừng.

b) Công tác phát triển rừng

- Công tác trồng rừng: Từ năm 2016 đến năm 2021 toàn tỉnh đã trồng rừng được 56.110,25 ha rừng trồng. Đối với trồng rừng phòng hộ được thực hiện theo phương thức hỗn giao giữa cây mọc nhanh (Keo lai, Keo lá tràm) với cây bản địa (Sao đen, Lim xanh, Dầu rái); diện tích rừng trồng ngập mặn được trồng bằng các loài cây Bần trắng, Mắm trắng, tỷ lệ thành rừng khoảng 82%. Đối với rừng sản xuất được thực hiện theo phương thức trồng thuần loài Keo lai, Keo lá tràm, tỷ lệ thành rừng trên 95%.

- Công tác chăm sóc rừng: Từ năm 2016 đến năm 2021, toàn tỉnh đã chăm sóc được 117.097,05 lượt ha. Năng suất rừng trồng bình quân khi khai thác chính (rừng sản xuất và rừng phòng hộ) khoảng 113 m³/ha.

- Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng: Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững, trong năm 2020, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2025 cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn với tổng diện tích là 37.470,25 ha. Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh và Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn đã được cấp chứng chỉ rừng FSC với diện tích 6.964,22 ha. Tổng diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh được cấp chứng chỉ FSC là 16.726,82 ha; trong đó, diện tích rừng trồng sản xuất của Doanh nghiệp nước ngoài 9.762,6 ha, diện tích rừng trồng sản xuất của các Công ty TNHH lâm nghiệp là 6.964,22 ha.

c) Các chương trình, đề án triển khai thực hiện

- Dự án trồng rừng ngập mặn theo nguồn vốn kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, dự án đã trồng được 11,5 ha rừng ngập mặn, khoán bảo vệ 115,7 ha; trồng rừng trên cát trồng được 95,5 ha; khoán bảo vệ 2.924,03 ha.

- Dự án nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó biến đổi khí hậu đầm Thị Nại, dự án đã trồng được 29,9 ha rừng ngập mặn, trong đó: Trồng rừng tập trung 9,4 ha; trồng cây phân tán 20,5 ha và khoán bảo vệ 7,1 ha.

- Nhìn chung cây trồng ngập mặn sinh trưởng, phát triển tốt, rừng trồng phát huy chức năng phòng hộ của rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, trong những năm qua tình hình khí hậu biến đổi phức tạp, một số diện tích rừng trồng ngập mặn bị một số loài động vật giáp xác chân đều (tên khoa học là *Sphaeroma terebrans* Bate) đục rỗng thân và rễ làm cây suy yếu, vàng lá và chết.

3. Đánh giá chung những kết quả đạt được, tồn tại và hạn chế

a) Những kết quả đạt được

Công tác khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên được các đơn vị triển khai kịp thời và bảo vệ tốt; tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản, săn bắn, kinh doanh động vật hoang dã từng bước hạn chế; độ che phủ rừng ngày một tăng, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương.

b) Những tồn tại, hạn chế

Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu chưa được triển khai thường xuyên, do một số khó khăn:

- Về chính sách chưa quy định rõ nội dung, điều kiện triển khai thực hiện; về kinh phí chưa quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

- Về nguồn nhân lực: chưa được đào tạo, tập huấn triển khai nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu.

4. Giải pháp, đề xuất về ứng phó với biến đổi trong thời gian tới

a) Đẩy mạnh nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ nuôi cấy mô, hom để trồng rừng sản xuất; tăng cường trồng cây phân tán, thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng nhằm giảm nguy cơ suy thoái và mất rừng để tăng khả năng hấp thụ các bon, thực hiện tốt chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm phát khí thải nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác nông lâm nghiệp bền vững.

c) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu có thể sử dụng chung, tiếp cận thuận tiện và trực quan.

d) Phát triển nguồn nhân lực, bố trí đủ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu ở địa phương phù hợp với tổ chức bộ máy, trách nhiệm quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QBPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu